

TỔNG CỤC HẢI QUAN
CỤC HẢI QUAN TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 337/HQKH-VP

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 3 năm 2021

V/v hỗ trợ đăng thông báo tuyển dụng
công chức Tổng cục Hải quan năm 2021

TRUNG TÂM CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
TỈNH KHÁNH HÒA

ĐẾN

Số: 238
Ngày: 19/3/21

Kính gửi: Trung tâm Công thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa.

Chuyên:.....

Thực hiện Quyết định số 181/QĐ-BTC ngày 22/02/2021 của Bộ Tài chính về phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng công chức Tổng cục Hải quan năm 2021, Tổng cục Hải quan đã ban hành Thông báo tuyển dụng 413 chỉ tiêu công chức, theo hình thức thi tuyển; Trong đó chỉ tiêu tuyển dụng vào Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa 21 công chức, ngạch Kiểm tra viên Hải quan;

- Tiếp nhận, sơ tuyển hồ sơ: Từ ngày 19/4 đến ngày 23/4/2021.
- Tổ chức thi tuyển: Từ ngày 27/5 đến ngày 30/5/2021.

Thông tin chi tiết Thông báo tuyển dụng công chức Tổng cục Hải quan năm 2021 được đăng tải trên các Cổng thông tin điện tử:

- Hải quan Việt Nam (www.customs.gov.vn).
- Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa (www.haiquankhánhhoa.gov.vn).

Đồng thời, thông báo được niêm yết công khai tại Trụ sở Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa; Địa chỉ: 40A đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Để thông tin rộng rãi đến các cơ quan, đơn vị và nhân dân trong tỉnh về Kế hoạch của Tổng cục Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa đề nghị Trung tâm Công thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa hỗ trợ đăng tải Thông báo thi tuyển công chức Tổng cục Hải quan năm 2021 trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa.

(Nội dung thông báo đính kèm).

Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa đề nghị Quý Trung tâm tạo điều kiện hỗ trợ.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VP (HTM Tháo).

Trần



Phan Thanh Sơn

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2021

THÔNG BÁO
Về việc tuyển dụng công chức Tổng cục Hải quan năm 2021

Thực hiện Quyết định số 181/QĐ-BTC ngày 22/2/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức Tổng cục Hải quan năm 2021, Tổng cục Hải quan thông báo như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển:

Theo quy định tại điều 36, Luật Cán bộ, công chức năm 2008, cụ thể như sau:

a) Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ;
- Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển;
- Đáp ứng tiêu chuẩn chính trị của công chức hải quan;

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

- Không cư trú tại Việt Nam;
- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

2. Đối tượng ưu tiên trong thi tuyển:

Thực hiện theo quy định tại điều 5 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ. Hồ sơ xác định ưu tiên trong tuyển dụng như sau:

a) Đối với Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm Vòng 2.

Con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm Vòng 2.

Các đối tượng trên nộp bản sao (không cần chứng thực) giấy tờ các loại có xác nhận là:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang; Anh hùng Lao động; Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ; Thẻ (thương binh, bệnh binh...); Quyết định được hưởng chính sách là thương binh; Quyết định trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến nhiễm chất độc hoá học.

- Giấy xác nhận được hưởng chế độ ưu đãi do Phòng Lao động thương binh và xã hội cấp huyện trở lên xác nhận.

b) Đối với Sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm Vòng 2.

Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm Vòng 2.

Các đối tượng trên nộp bản sao (không cần chứng thực) giấy tờ sau:

Quyết định xuất ngũ hoặc các giấy tờ xác nhận đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an nhân dân; giấy tờ xác nhận đã tốt nghiệp các khóa đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị.

c) Đối với người dân tộc thiểu số: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm Vòng 2 và phải nộp bản sao (không cần chứng thực) giấy tờ sau:

Giấy khai sinh của thí sinh ghi rõ dân tộc thiểu số. Trong trường hợp giấy khai sinh của thí sinh không ghi rõ thành phần dân tộc, đề nghị thí sinh bổ sung sổ hộ khẩu và chứng minh thư nhân dân của thí sinh đăng ký dự tuyển (áp dụng theo Công văn số 1446/VPCP-ĐP ngày 20/3/2007 của Văn phòng Chính phủ về việc xác nhận thành phần dân tộc).

Lưu ý: hồ sơ ưu tiên nêu trên phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm hết hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển. Nếu thời điểm cấp sau thời điểm hết hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển thì không được cộng điểm ưu tiên theo quy định.

II. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG, SỐ LƯỢNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM

1. Bảng chi tiết chỉ tiêu tuyển dụng kèm theo **Phụ lục 1** đính kèm Thông báo này.

2. Các vị trí việc làm tuyển dụng:

- Vị trí việc làm Kiểm tra viên hải quan (mã ngạch: 08.051): 377 chỉ tiêu.
- Vị trí việc làm Văn thư (mã ngạch: 02.007): 09 chỉ tiêu.
- Vị trí việc làm Kế toán viên (mã ngạch: 06.031): 02 chỉ tiêu.
- Vị trí việc làm Chuyên viên (công nghệ thông tin; mã ngạch 01.003): 12 chỉ tiêu.
- Vị trí việc làm Chuyên viên (xây dựng cơ bản; mã ngạch 01.003): 06 chỉ tiêu.
- Vị trí việc làm Chuyên viên (kế hoạch tài chính, pháp chế, văn phòng; mã ngạch 01.003): 07 chỉ tiêu.

III. ĐIỀU KIỆN VỀ BẰNG CẤP, CHỨNG CHỈ .

1. Về trình độ chuyên môn:

Thí sinh dự tuyển phải có bằng tốt nghiệp Đại học (cử nhân) trở lên (không phân biệt loại hình đào tạo, trường công lập, ngoài công lập), có chuyên ngành đào tạo trên bằng tốt nghiệp hoặc bằng điểm theo yêu cầu của vị trí đăng ký dự tuyển.

Chi tiết chuyên ngành của từng vị trí dự tuyển theo **phụ lục 2** kèm theo Thông báo này.

Đối với Thí sinh dự tuyển hiện đã tốt nghiệp nhưng chưa được cơ sở đào tạo cấp bằng, khi nộp hồ sơ tuyển dụng có thể nộp giấy chứng nhận hoặc xác nhận tốt nghiệp và chờ cấp bằng của cơ sở đào tạo và phải bổ sung bằng tốt nghiệp trước ngày thi tuyển. Trường hợp trước ngày thi tuyển chính thức, thí sinh chưa bổ sung bằng tốt nghiệp sẽ không được tham dự kì thi.

Thí sinh dự tuyển phải có chuyên ngành đào tạo được ghi trên bằng tốt nghiệp hoặc bằng điểm phù hợp theo yêu cầu của vị trí đăng ký dự tuyển. Trường hợp tên chuyên ngành đào tạo ghi trên bằng tốt nghiệp hoặc bằng điểm có bao gồm tên chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí đăng ký dự tuyển thì được xem xét để tham gia thi tuyển, ví dụ:

Chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của ngạch đăng ký dự tuyển	Chuyên ngành đào tạo ghi trên bằng hoặc bằng điểm được xem xét để tham gia thi tuyển
“Quản trị kinh doanh”	“ <u>Quản trị kinh doanh</u> và quản lý” hoặc “Nghiên cứu quản trị kinh doanh”

“Thuế”	“Thuế, Bảo hiểm”
“Luật”	“ <u>Luật</u> kinh tế”
“Kỹ thuật máy tính”	“Tin học và <u>kỹ thuật máy tính</u> ”

2. Về trình độ ngoại ngữ, tin học:

2.1. Trình độ ngoại ngữ

Thí sinh dự tuyển phải có một trong các chứng chỉ tiếng Anh còn thời hạn (02 năm kể từ ngày cấp ghi trên chứng chỉ) tính đến thời điểm nộp hồ sơ do cơ sở có thẩm quyền cấp gồm: IELTS, TOEFL, TOEIC, Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành theo Thông tư số 01/2004/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 (khung 6 bậc), Chương trình tiếng Anh thực hành (trình độ A, B, C theo Quyết định số 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 6/6/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo): Chi tiết yêu cầu trình độ ngoại ngữ theo vị trí dự tuyển tại các đơn vị như sau:

<p><u>Nhóm 1</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Các ngạch Kiểm tra viên hải quan, Chuyên viên (kế hoạch tài chính, pháp chế, văn phòng) tại các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Hải quan. - Ngạch Kiểm tra viên hải quan tại Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam: bậc 4 trở lên. - IELTS: 5.5 trở lên. - TOEFL: PBT 527, CBT 197, iBT 71 trở lên. - TOEIC: 750 trở lên.
<p><u>Nhóm 2</u></p> <p>Ngạch Kiểm tra viên hải quan tại Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố: Bắc Ninh, Cần Thơ, Khánh Hòa, Lạng Sơn, Quảng Ninh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam: bậc 3 trở lên. - IELTS: 4.0 trở lên. - TOEFL: PBT 450, CBT 133, iBT 45 trở lên. - TOEIC: 350 trở lên. - Chương trình tiếng Anh thực hành (trình độ A, B, C theo Quyết định số 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 6/6/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo): trình độ C trở lên.
<p><u>Nhóm 3</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngạch Kiểm tra viên hải quan tại các Cục 	<ul style="list-style-type: none"> - Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam: bậc 2 trở lên.

<p>Hải quan tỉnh, thành phố ngoài Nhóm 1 và Nhóm 2 nêu trên, gồm:</p> <p>An Giang, Bình Định, Bình Phước, Cao Bằng, Đắk Lắk, Điện Biên, Đồng Tháp, Gia Lai – Kon Tum, Hà Giang, Hà Nam Ninh, Hà Tĩnh, Kiên Giang, Lào Cai, Long An, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Trị, Tây Ninh, Thanh Hóa, Thừa Thiên Huế.</p> <p>- Các ngạch Văn thư, Kế toán viên, Chuyên viên (Công nghệ thông tin, xây dựng cơ bản).</p>	<p>- IELTS: 3.0 trở lên.</p> <p>- TOEFL: PBT 400, CBT 97 trở lên.</p> <p>- TOEIC: 150 trở lên.</p> <p>- Chương trình tiếng Anh thực hành (trình độ A, B, C theo Quyết định số 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 6/6/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo): trình độ B trở lên.</p>
---	---

2.2. Trình độ tin học

Thí sinh dự tuyển phải có một trong các chứng chỉ sau đây:

- Chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Chứng chỉ tin học đối với bài thi sử dụng máy tính và Internet cơ bản IC3 (The Internet and Computing core certification).

- Chứng chỉ tin học văn phòng, chứng chỉ tin học ứng dụng trình độ A trở lên được cấp trước ngày Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông có hiệu lực (ngày 10/8/2016).

IV. HỒ SƠ TUYỂN DỤNG, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM NỘP HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN.

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển:

Những người có đủ các điều kiện đăng ký dự tuyển nếu tham gia dự tuyển phải nộp trực tiếp hồ sơ dự tuyển công chức tại trụ sở Tổng cục Hải quan, Số 9 đường Dương Đình Nghệ, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội hoặc nộp trực tiếp tại Cục Hải quan tỉnh, thành phố nơi đăng ký dự tuyển.

Mỗi bộ hồ sơ gồm các thành phần tài liệu sau:

a) Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu (**kèm theo Thông báo này**). Tại Phiếu đăng ký dự tuyển, Thí sinh dự tuyển khai đúng theo hướng dẫn ghi trong phiếu, có thể viết tay hoặc đánh máy nhưng phải ký tên trên từng trang của Phiếu đăng ký; phải cam kết những thông tin đã khai trên phiếu là đúng sự thật, trường hợp khai sai thì kết quả tuyển dụng sẽ bị hủy bỏ và thí sinh dự tuyển phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

b) Bản chụp (không yêu cầu chứng thực, công chứng, sao y) văn bằng tốt nghiệp, bảng điểm học tập (Tiên sĩ, Thạc sĩ, Đại học), chứng chỉ tiếng Anh, chứng chỉ tin học theo yêu cầu của vị trí việc dự tuyển.

Đối với thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp, khi nộp hồ sơ dự tuyển cần nộp bản chụp văn bằng và bảng điểm học tập (kèm bản chụp bản dịch thuật công chứng) và bản công nhận văn bằng do Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp.

c) Đối với thí sinh được miễn thi ngoại ngữ theo quy định tại Khoản 1, Điều 8 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ, gồm các trường hợp:

- Thí sinh có bằng tốt nghiệp Đại học, sau Đại học chuyên ngành ngoại ngữ thuộc 1 trong 5 thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung.

- Thí sinh có bằng tốt nghiệp Đại học, sau Đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định, học bằng 1 trong 5 thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung.

- Thí sinh có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số, trong trường hợp dự tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số: nộp bản chụp Giấy khai sinh của thí sinh ghi rõ dân tộc thiểu số. Trong trường hợp giấy khai sinh của thí sinh không ghi rõ thành phần dân tộc, đề nghị thí sinh bổ sung sổ hộ khẩu và chứng minh thư nhân dân của thí sinh đăng ký dự tuyển (áp dụng theo Công văn số 1446/VPCP-ĐP ngày 20/3/2007 của Văn phòng Chính phủ về việc xác nhận thành phần dân tộc) (nếu là người dân tộc thiểu số) hoặc bản chụp (bản photo) chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số.

d) Đối với thí sinh dự tuyển có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin hoặc một trong các ngành theo quy định tại các Phụ lục ban hành kèm theo Công văn số 2274/BTTTT-CNTT ngày 13/7/2018 của Bộ Thông tin và truyền thông về việc cập nhật danh sách đào tạo đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT không phải nộp Chứng chỉ tin học khi nộp hồ sơ.

e) Đối với thí sinh dự tuyển là đối tượng ưu tiên tuyển dụng thì nộp thêm các giấy tờ theo quy định tại mục 2, phần I, Thông báo này (đối tượng ưu tiên trong thi tuyển công chức).

g) 02 phong bì có dán tem, ghi rõ họ và tên, địa chỉ người nhận (là thí sinh dự tuyển).

Lưu ý: Thí sinh dự tuyển không phải nộp các loại giấy tờ như Giấy khám sức khỏe, Sơ yếu lý lịch, Giấy khai sinh khi nộp hồ sơ dự tuyển (trừ trường hợp hướng dẫn tại mục 2, phần I, Thông báo này).

2. Hồ sơ trúng tuyển

Trong trường hợp trúng tuyển, người trúng tuyển phải hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

Người trúng tuyển xuất trình bản chính các văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập, đối tượng ưu tiên đã kê khai tại phiếu đăng ký dự tuyển để Tổng cục Hải quan thẩm tra, xác minh bảo đảm chính xác theo quy định của pháp luật.

Đối với thí sinh tốt nghiệp đại học, sau đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp, khi trúng tuyển, thí sinh phải nộp bản công nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định tại Quyết định số 21/VBHN-BGDĐT ngày 16/6/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về trình tự, thủ tục công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp. Trường hợp không có bản công nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ không được tuyển dụng.

Căn cứ hồ sơ dự tuyển, hồ sơ trúng tuyển công chức của người trúng tuyển, Tổng cục Hải quan sẽ tổ chức thẩm tra, xác minh lý lịch, văn bằng theo hồ sơ dự tuyển của người trúng tuyển. Trong trường hợp phát hiện có vi phạm điều kiện đăng ký dự tuyển công chức, vi phạm trong kê khai phiếu đăng ký dự tuyển, kê khai lý lịch, sử dụng văn bằng không đúng quy định, Tổng cục Hải quan sẽ hủy bỏ kết quả trúng tuyển và xử lý theo quy định.

Ngoài ra, người trúng tuyển có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ công chức theo quy định tại khoản 1, điều 9, Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17/12/2012 của Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ công chức.

3. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển công chức:

- Người dự tuyển khai thác mẫu phiếu đăng ký dự tuyển trên Website của Tổng cục Hải quan tại địa chỉ www.customs.gov.vn để kê khai theo mẫu.

- Thời gian nộp hồ sơ: tiếp nhận hồ sơ dự tuyển trong 05 ngày. Từ **8 giờ 00 ngày 19/4/2021 đến 17 giờ 00 ngày 23/4/2021** (bao gồm cả ngày 21/4/2021 - ngày Giỗ Tổ Hùng Vương).

- Địa điểm nộp hồ sơ: thí sinh tự mình đến nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển tại các địa điểm sau: trụ sở cơ quan Tổng cục Hải quan và trụ sở các Cục Hải quan tỉnh, thành phố có chỉ tiêu tuyển dụng nêu tại Thông báo này.

- Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển vào một đơn vị, phải ghi rõ nội dung này trong phiếu đăng ký dự tuyển và đăng ký rõ với cán bộ tiếp nhận tại nơi nộp hồ sơ (hồ sơ dự tuyển đã nộp sẽ không trả lại).

4. Lệ phí đăng ký dự tuyển:

- Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

- Thí sinh đủ điều kiện dự thi sẽ nộp lệ phí dự thi khi đi tham dự thi vòng 1.

V. NỘI DUNG, HÌNH THỨC THI TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC VÀ XÁC ĐỊNH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN.

1. Nội dung và hình thức thi tuyển

Thi tuyển công chức được thực hiện theo 02 vòng thi:

a) Vòng 1: Thi trắc nghiệm bằng hình thức thi trên máy vi tính, gồm 02 phần với nội dung và thời gian như sau:

- Phần I: Kiến thức chung gồm 60 câu hỏi thuộc 04 lĩnh vực: hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng và Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan. Thời gian thi 60 phút và sử dụng ngân hàng đề thi chung cho tất cả các vị trí dự tuyển, bao gồm quy định tại các văn bản sau:

+ Hệ thống chính trị và tổ chức bộ máy nhà nước:

- (1) Hiến pháp năm 2013
- (2) Luật tổ chức chính phủ số 76/2017/QH 13
- (3) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ số 76/2015/QH13.
- (4) Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ.
- (5) Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ

+ Công chức, công vụ.

- (1) Luật Cán bộ, công chức năm 2008.
- (2) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 và Luật Viên chức số 58/2010/QH12.
- (3) Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.
- (4) Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.
- (5) Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức./.
- (6) Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/08/2020 của Chính Phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

(7) Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/03/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

+ Hệ thống tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ ngành Hải quan

(1) Luật Hải quan số 54/2014/QH13.

(2) Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg ngày 17/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính.

(3) Quyết định số 1919/QĐ-BTC ngày 06/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

(4) Quyết định số 1384/QĐ-BTC ngày 20/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kiểm tra sau thông quan trực thuộc Tổng cục Hải quan.

(5) Quyết định số 1385/QĐ-BTC ngày 20/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Giám sát quản lý về hải quan trực thuộc Tổng cục Hải quan.

(6) Quyết định số 1386/QĐ-BTC ngày 20/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý rủi ro trực thuộc Tổng cục Hải quan.

(7) Quyết định số 1387/QĐ-BTC ngày 20/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế xuất nhập khẩu trực thuộc Tổng cục Hải quan.

(8) Quyết định số 1388/QĐ-BTC ngày 20/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kiểm định hải quan trực thuộc Tổng cục Hải quan.

(9) Quyết định số 1399/QĐ-BTC ngày 20/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Điều tra chống buôn lậu trực thuộc Tổng cục Hải quan.

(10) Quyết định số 1052/QĐ-BTC ngày 16/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Công nghệ thông tin và thống kê hải quan trực thuộc Tổng cục Hải quan.

(11) Quyết định số 1066/QĐ-BTC ngày 16/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng thuộc Tổng cục Hải quan.

(12) Quyết định số 1068/QĐ-BTC ngày 16/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Tài vụ- Quản trị trực thuộc Tổng cục Hải quan.

(13) Quyết định số 1069/QĐ-BTC ngày 16/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Tổ chức cán bộ thuộc Tổng cục Hải quan.

(14) Quyết định số 1048/QĐ-BTC ngày 16/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Hợp tác quốc tế thuộc Tổng cục Hải quan.

(15) Quyết định số 1050/QĐ-BTC ngày 16/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Thanh tra-Kiểm tra thuộc Tổng cục Hải quan.

(16) Quyết định số 1051/QĐ-BTC ngày 16/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Pháp chế thuộc Tổng cục Hải quan.

- Phần II: Ngoại ngữ tiếng Anh gồm 30 câu hỏi, thời gian thi 30 phút. Nội dung thi theo trình độ ngoại ngữ yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển:

+ **Nhóm 1**: tương đương bậc 4, khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam:

+ + Kiểm tra viên hải quan, Chuyên viên (kế hoạch tài chính, pháp chế, văn phòng) tại các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Hải quan.

+ + Kiểm tra viên hải quan tại Các Cục Hải quan thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Dương.

+ **Nhóm 2**: tương đương bậc 3, khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam: Kiểm tra viên hải quan tại Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố: Bắc Ninh, Cần Thơ, Khánh Hòa, Lạng Sơn, Quảng Ninh.

+ **Nhóm 3**: tương đương bậc 2, khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam:

+ + Kiểm tra viên hải quan tại các Cục Hải quan tỉnh, thành phố An Giang, Bình Định, Bình Phước, Cao Bằng, Đắk Lắk, Điện Biên, Đồng Tháp, Gia Lai – Kon Tum, Hà Giang, Hà Nam Ninh, Hà Tĩnh, Kiên Giang, Lào Cai, Long An, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Trị, Tây Ninh, Thanh Hóa, Thừa Thiên Huế.

+ + Văn thư, Kế toán viên, Chuyên viên (Công nghệ thông tin, xây dựng cơ bản).

Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì thí sinh được thi tiếp vòng 2.

b) Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành, theo hình thức thi viết.

- Thang điểm: 100 điểm.

- Thời gian thi: 180 phút.

- Nội dung thi: kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kiến thức, năng lực, kỹ năng thực thi công vụ của thí sinh dự tuyển công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, bao gồm quy định tại các văn bản sau:

+ Vị trí việc làm Kiểm tra viên hải quan (mã ngạch: 08.051): kiến thức tại Luật Hải quan, Luật quản lý ngoại thương, Luật thuế xuất nhập khẩu và một số văn bản hướng dẫn các văn bản nêu trên, bao gồm:

(1) Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

(2) Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06/4/2016;

(3) Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12/6/2017;

(4) Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

(5) Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

(6) Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

(7) Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.

+ Vị trí việc làm Văn thư (mã ngạch: 02.007): một số kiến thức về lưu trữ học và quản trị văn phòng; hành chính văn thư; văn thư - lưu trữ tại các văn bản sau:

(1) Luật Lưu trữ số 01/2011/QH13 ngày 11/11/2011.

(2) Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

(3) Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu.

(4) Thông tư số 02/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn dữ liệu thông tin đầu vào và yêu cầu bảo quản tài liệu lưu trữ điện tử.

+ Vị trí việc làm Kế toán viên (mã ngạch: 06.031): một số kiến thức về pháp luật kế toán, nguyên lý kế toán, các chế độ tài chính, thống kê, các chuẩn mực kế toán; hình thức và phương pháp kế toán; các chế độ kế toán áp dụng trong ngành, lĩnh vực kế toán nhà nước; có kỹ năng sử dụng công cụ hỗ trợ,

phương tiện kỹ thuật hiện đại để trao đổi và sử dụng các tài liệu kế toán, thông tin kế toán, phần mềm kế toán, chứng từ điện tử và giao dịch điện tử.

+ Vị trí việc làm Chuyên viên (công nghệ thông tin; mã ngạch 01.003): một số kiến thức về công nghệ thông tin (kỹ thuật máy tính; khoa học máy tính; kỹ thuật phần mềm - mạng máy tính và truyền thông); Kiến thức về quản trị Cơ sở dữ liệu.

+ Vị trí việc làm Chuyên viên (xây dựng cơ bản; mã ngạch 01.003): một số kiến thức về xây dựng dân dụng, kinh tế xây dựng, gồm kiến thức tại các văn bản sau:

(1) Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 quy định chi tiết về Hợp đồng xây dựng.

(2) Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 9/2/2021 quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

(3) Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 3/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

(4) Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/1/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

+ Vị trí việc làm Chuyên viên (kế hoạch tài chính, pháp chế, văn phòng; mã ngạch 01.003): một số kiến thức về pháp luật, chế độ chính sách của ngành, lĩnh vực và các kiến thức cơ bản về lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ được giao, gồm các quy định tại các văn bản sau:

++ Hệ thống chính trị và tổ chức bộ máy nhà nước:

(1) Hiến pháp năm 2013

(2) Luật tổ chức chính phủ số 76/2017/QH 13

(3) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ số 76/2015/QH13.

(4) Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

(5) Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ

++ Công chức, công vụ.

(1) Luật Cán bộ, công chức năm 2008.

(2) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 và Luật Viên chức số 58/2010/QH12.

(3) Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

(4) Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

(5) Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức./.

(6) Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/08/2020 của Chính Phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

(7) Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/03/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

+ + Hệ thống tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ ngành Hải quan

(1) Luật Hải quan số 54/2014/QH13.

(2) Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg ngày 17/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính.

(3) Quyết định số 1919/QĐ-BTC ngày 06/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

(4) Quyết định số 1384/QĐ-BTC ngày 20/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kiểm tra sau thông quan trực thuộc Tổng cục Hải quan.

(5) Quyết định số 1385/QĐ-BTC ngày 20/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Giám sát quản lý về hải quan trực thuộc Tổng cục Hải quan.

(6) Quyết định số 1386/QĐ-BTC ngày 20/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý rủi ro trực thuộc Tổng cục Hải quan.

(7) Quyết định số 1387/QĐ-BTC ngày 20/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế xuất nhập khẩu trực thuộc Tổng cục Hải quan.

(8) Quyết định số 1388/QĐ-BTC ngày 20/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kiểm định hải quan trực thuộc Tổng cục Hải quan.

(9) Quyết định số 1399/QĐ-BTC ngày 20/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Điều tra chống buôn lậu trực thuộc Tổng cục Hải quan.

(10) Quyết định số 1052/QĐ-BTC ngày 16/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Công nghệ thông tin và thông kê hải quan trực thuộc Tổng cục Hải quan.

(11) Quyết định số 1066/QĐ-BTC ngày 16/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng thuộc Tổng cục Hải quan.

(12) Quyết định số 1068/QĐ-BTC ngày 16/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Tài vụ- Quản trị trực thuộc Tổng cục Hải quan.

(13) Quyết định số 1069/QĐ-BTC ngày 16/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Tổ chức cán bộ thuộc Tổng cục Hải quan.

(14) Quyết định số 1048/QĐ-BTC ngày 16/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Hợp tác quốc tế thuộc Tổng cục Hải quan.

(15) Quyết định số 1050/QĐ-BTC ngày 16/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Thanh tra-Kiểm tra thuộc Tổng cục Hải quan.

(16) Quyết định số 1051/QĐ-BTC ngày 16/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Pháp chế thuộc Tổng cục Hải quan.

2. Miễn thi ngoại ngữ (vòng 1):

Căn cứ quy định tại Khoản 1, Điều 8 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ, miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

- Thí sinh có bằng tốt nghiệp Đại học, sau Đại học chuyên ngành ngoại ngữ thuộc 1 trong 5 thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung.

- Thí sinh có bằng tốt nghiệp Đại học, sau Đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định, học bằng 1 trong 5 thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung.

- Thí sinh Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số, trong trường hợp dự tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

3. Xác định trúng tuyển:

Xác định, thông báo thí sinh trúng tuyển trong kỳ thi tuyển dụng công chức thực hiện theo quy định tại Điều 9, Điều 16 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;
- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên theo quy định (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí dự tuyển tại đơn vị.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức xử lý theo quy định.

Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức xem xét quyết định việc trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề mà bằng nhau thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển theo quy định.

Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

VI. DANH SÁCH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC THI TUYỂN:

- Thời gian dự kiến tổ chức thi tuyển: **27/5 – 30/5/2021** trong đó:
 - + Vòng 1: thi trên máy tính dự kiến 02 ngày (từ ngày **27/5 – 28/5/2021**)
 - + Tổng hợp điểm thi vòng 1, thông báo thí sinh đủ điều kiện thi Vòng 2: **29/5/2021**.
 - + Vòng 2: thi viết, ngày **30/5/2021**.
- Địa điểm dự kiến tổ chức thi tuyển: TP. Hà Nội.

- Hội đồng thi tuyển công chức Tổng cục Hải quan năm 2021 sẽ thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển công chức, thời gian địa điểm tổ chức thi tuyển, kết quả thi tuyển và các thông tin điều chỉnh (nếu có) trên Website của Tổng cục Hải quan (địa chỉ: www.customs.gov.vn) và website của Cục Hải quan tỉnh, thành phố có thí sinh đăng ký dự tuyển. Tổng cục Hải quan không gửi thông báo bằng giấy đến từng thí sinh.

Lưu ý:

- Hồ sơ chỉ được tiếp nhận khi có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển, đủ các giấy tờ theo quy định và trực tiếp người dự tuyển nộp (không nhận hồ sơ gửi qua đường bưu điện hoặc người khác nộp thay).

- Thí sinh đã được Hội đồng tiếp nhận hồ sơ phải chủ động theo dõi danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển, thông tin về thời gian, địa điểm thi tuyển và kết quả thi tuyển chính thức tại Website của Tổng cục Hải quan www.customs.gov.vn và website của Cục Hải quan tỉnh, thành phố có thí sinh đăng ký dự tuyển.

- Liên hệ:

+ Số điện thoại của Hội đồng thi tuyển công chức Tổng cục Hải quan năm 2021: 024.39440833 (máy lẻ: 8203; 9232).

+ Liên hệ qua Phòng Tổ chức cán bộ/bộ phận Tổ chức căn bộ của các Cục Hải quan tỉnh, thành phố có chỉ tiêu tuyển dụng.

VII. NỘI DUNG KHÁC:

1. Sau khi được tuyển dụng vào các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Hải quan, công chức mới được tuyển dụng sẽ được xem xét, cử đi biệt phái tại Cục Hải quan tỉnh, thành phố trong thời gian 03 năm. Kết thúc quá trình biệt phái:

- Công chức sẽ trở lại làm việc tại đơn vị tuyển dụng ban đầu.

- Ngoài ra, trên cơ sở nhận xét đánh giá của Thủ trưởng đơn vị nơi công tác biệt phái, Tổng cục Hải quan xem xét, lựa chọn đối tượng phù hợp để tiếp tục đào tạo trong và ngoài nước, đào tạo từ công việc tại đơn vị quản lý, sử dụng công chức để tạo nguồn cho đội ngũ chuyên gia của ngành.

2. Tổng cục Hải quan không tổ chức ôn thi đối với kỳ thi tuyển công chức này.

Tổng cục Hải quan đã quán triệt, phổ biến và đề nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành Hải quan không tổ chức ôn thi hoặc tham gia hướng dẫn ôn thi công chức hải quan năm 2021. Đồng thời, nghiêm cấm cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được giao nhiệm vụ tổ chức, triển khai kỳ thi tuyển công chức Tổng cục Hải quan năm 2021 tổ chức ôn thi hoặc tham gia hướng dẫn ôn thi công chức hải quan năm 2021 dưới mọi hình thức.

Tổng cục Hải quan thông báo./.

TỔNG CỤC HẢI QUAN

TỔNG CỤC HẢI QUAN

Phụ lục 1

BẢNG CHI TIẾT CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG CÁC ĐƠN VỊ THUỘC VÀ TRỰC THUỘC TỔNG CỤC HẢI QUAN*(Ban hành kèm theo Thông báo về việc tuyển dụng công chức Tổng cục Hải quan năm 2021)*

STT	Đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngạch Kiểm tra viên Hải quan (08.051)	Ngạch chuyên viên (CNTT) (01.003)	Ngạch Chuyên viên (xây dựng cơ bản) (01.003)	Ngạch Chuyên viên (kế hoạch tài chính, pháp chế, văn phòng) (01.003)	Ngạch Văn thư (02.007)	Ngạch Kế toán viên (06.031)
A	CỤC HẢI QUAN TỈNH, THÀNH PHỐ							
1	Cục Hải quan tỉnh An Giang	28	26	2				
2	Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	3	3					
3	Cục Hải quan tỉnh Bắc Ninh	6	5	1				
4	Cục Hải quan tỉnh Bình Dương	7	7					
5	Cục Hải quan tỉnh Bình Định	2	2					
6	Cục Hải quan tỉnh Bình Phước	20	20					
7	Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng	2	1				1	
8	Cục Hải quan TP. Cần Thơ	4	3				1	
9	Cục Hải quan TP. Đà Nẵng	20	16	2			2	
10	Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk	1	1					
11	Cục Hải quan tỉnh Điện Biên	4	4					
12	Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai	12	12					
13	Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp	3	3					
14	Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum	8	8					
15	Cục Hải quan tỉnh Hà Giang	3	3					
16	Cục Hải quan Hà Nam Ninh	9	9					

STT	Đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngạch Kiểm tra viên Hải quan (08.051)	Ngạch chuyên viên (CNTT) (01.003)	Ngạch Chuyên viên (xây dựng cơ bản) (01.003)	Ngạch Chuyên viên (kế hoạch tài chính, pháp chế, văn phòng) (01.003)	Ngạch Văn thư (02.007)	Ngạch Kế toán viên (06.031)
17	Cục Hải quan TP. Hà Nội	12	12					
18	Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh	7	6		1			
19	Cục Hải quan TP. Hải Phòng	39	38		1			
20	Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh	50	45	2	2		1	
21	Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang	21	20	1				
22	Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa	21	21					
23	Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn	4	4					
24	Cục Hải quan tỉnh Lào Cai	6	5				1	
25	Cục Hải quan tỉnh Long An	15	15					
26	Cục Hải quan tỉnh Nghệ An	7	7					
27	Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình	4	3				1	
28	Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam	3	3					
29	Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh	11	10		1			
30	Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị	9	9					
31	Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh	3	3					
32	Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa	5	5					
33	Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế	6	6					
	Tổng	355	335	8	5	0	7	0
B	KHỐI CƠ QUAN TỔNG CỤC							
1	Cục Điều tra chống buôn lậu	7	6					1
2	Cục Kiểm tra sau thông quan	9	8	1				

STT	Đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ngạch Kiểm tra viên Hải quan (08.051)	Ngạch chuyên viên (CNTT) (01.003)	Ngạch Chuyên viên (xây dựng cơ bản) (01.003)	Ngạch Chuyên viên (kế hoạch tài chính, pháp chế, văn phòng) (01.003)	Ngạch Văn thư (02.007)	Ngạch Kế toán viên (06.031)
3	Cục Thuế xuất nhập khẩu	3	3					
4	Cục Quản lý rủi ro	6	6					
5	Cục Giám sát quản lý về hải quan	9	9					
6	Cục Tài vụ - Quản trị	3		1	1	1		
7	Vụ Pháp chế	4				4		
8	Văn phòng Tổng cục	7		2		2	2	1
9	Cục Kiểm định hải quan	10	10					
	Tổng	58	42	4	1		2	2
	TỔNG CỘNG	413	377	12	6	7	9	2

TỔNG CỤC HẢI QUAN

Phụ lục 2A

BẢNG CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO THEO YÊU CẦU CỦA NGẠCH KIỂM TRA VIÊN HẢI QUAN

(Ban hành kèm theo Thông báo về việc tuyển dụng công chức Tổng cục Hải quan năm 2021)

I. CÁC ĐƠN VỊ THUỘC TỔNG CỤC HẢI QUAN:

STT	Ngạch	Đơn vị	Chỉ tiêu thi tuyển	Chuyên ngành
1	Kiểm tra viên hải quan (08.051)	Cục Điều tra chống buôn lậu	6	Luật; Trinh sát an ninh; Trinh sát cảnh sát; Điều tra hình sự; Kỹ thuật hình sự; Quản lý nhà nước về an ninh trật tự; Tình báo an ninh; Điều tra tội phạm.
2		Cục Kiểm tra sau thông quan	8	Điều tra tội phạm, luật. Kinh tế và thương mại quốc tế, kinh doanh quốc tế, kinh tế đối ngoại, kinh tế ngoại thương, kinh tế quốc tế. Tài chính ngân hàng, tài chính doanh nghiệp, tài chính kế toán, kế toán, kiểm toán, kế toán doanh nghiệp. Quản trị kinh doanh
3		Cục Thuế Xuất nhập khẩu	3	Thuế; Thuế hải quan. Kiểm toán; Kế toán; Kế toán tài chính; Kế toán kiểm toán. Ngoại thương; Nghiệp vụ ngoại thương. Tài chính; Tài chính ngân hàng; Tài chính kế toán; Tài chính quốc tế. Kinh tế đầu tư; Kinh tế đối ngoại; Kinh tế ngoại thương; Kinh tế phát triển; Kinh tế quốc tế; Kinh tế đầu tư tài chính. Quản lý kinh tế; Quản lý công. Kinh doanh quốc tế; Kinh doanh thương mại; Kinh doanh XNK. Luật. Thương mại điện tử; Thương mại quốc tế; Thương mại đối ngoại. Quản trị kinh doanh; Quản lý kinh doanh. Hải quan và logistics. Công nghệ sinh học; Công nghệ thực phẩm; Công nghệ dệt; Điện tử viễn thông; Hóa tổng hợp; Vật lý kỹ thuật.

STT	Ngạch	Đơn vị	Chỉ tiêu thi tuyển	Chuyên ngành
4		Cục Quản lý rủi ro	6	Luật Hải quan, thuế hải quan, hải quan và logistics Kế toán doanh nghiệp, kế toán kiểm toán, kế toán tài chính Ngoại thương, nghiệp vụ ngoại thương Kinh tế ngoại thương, kinh tế đối ngoại, kinh tế đầu tư tài chính, kinh doanh quốc tế, kinh doanh thương mại, thương mại đối ngoại, thương mại quốc tế, tài chính, tài chính doanh nghiệp.
5		Cục Giám sát quản lý về hải quan	9	Luật Thuế - hải quan; Logistics; Kinh tế Quốc tế; Kinh tế đối ngoại; Thương mại quốc tế; Quản lý kinh tế; Nghiên cứu kinh doanh quốc tế Kế toán; Kiểm toán; Tài chính- ngân hàng
6		Cục Kiểm định hải quan	10	Công nghệ sinh học, sinh học phân tử, sinh học Công nghệ dệt/vật liệu dệt/Hóa dệt Công nghệ giấy/xenlulo Điện tử viễn thông Vật lý kỹ thuật Công nghệ hóa dầu Kỹ thuật môi trường Hóa dược
Tổng cộng			42	

II. CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC TỔNG CỤC HẢI QUAN

STT	Ngạch	Đơn vị	Chỉ tiêu thi tuyển	Nhóm chuyên ngành kinh tế, tài chính, luật	Nhóm chuyên ngành điều tra
1		Cục Hải quan tỉnh An Giang	26	Hải quan	Điều tra hình sự
2		Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	3	Thuế	Điều tra tội phạm
3		Cục Hải quan tỉnh Bắc Ninh	5	Thuế Hải quan	Kỹ thuật hình sự
4		Cục Hải quan tỉnh Bình Dương	7	Kiểm toán	Trình sát an ninh
5		Cục Hải quan tỉnh Bình Định	2	Kế toán	Trình sát cảnh sát
6		Cục Hải quan tỉnh Bình Phước	20	Kế toán tài chính	

STT	Ngạch	Đơn vị	Chỉ tiêu thi tuyển	Chuyên ngành	
7	Kiểm tra viên hải quan (08.051)	Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng	1	Kế toán doanh nghiệp	
8		Cục Hải quan TP. Cần Thơ	3	Kế toán kiểm toán	
9		Cục Hải quan TP. Đà Nẵng	16	Ngoại thương	
10		Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk	1	Nghiệp vụ ngoại thương	
11		Cục Hải quan tỉnh Điện Biên	4	Tài chính	
12		Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai	12	Tài chính Ngân hàng	
13		Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp	3	Tài chính kế toán	
14		Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum	8	Tài chính quốc tế	
15		Cục Hải quan tỉnh Hà Giang	3	Tài chính doanh nghiệp	
16		Cục Hải quan Hà Nam Ninh	9	Kinh tế đầu tư	
17		Cục Hải quan TP. Hà Nội	12	Kinh tế đối ngoại	
18		Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh	6	Kinh tế ngoại thương	
19		Cục Hải quan TP. Hải Phòng	38	Kinh tế phát triển	
20		Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh	45	Kinh tế vận tải biển	
21		Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang	20	Kinh tế quốc tế	
22		Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa	21	Kinh tế đầu tư tài chính	
23		Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn	4	Quản lý kinh tế	
24		Cục Hải quan tỉnh Lào Cai	5	Quản lý công	
25		Cục Hải quan tỉnh Long An	15	Kinh doanh quốc tế	
26		Cục Hải quan tỉnh Nghệ An	7	Kinh doanh thương mại	
27		Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình	3	Kinh doanh xuất nhập khẩu	
28		Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam	3	Luật	
29		Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh	10	Thương mại điện tử	
30		Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị	9	Thương mại quốc tế	
31		Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh	3	Thương mại đối ngoại	
32		Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa	5	Quản trị kinh doanh	
33		Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế	6	Quản lý kinh doanh Logistics Hải quan và Logistics	
Tổng			335	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng Quản trị logistics	

**BẢNG CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO
CÁC NGẠCH CHUYÊN VIÊN, VĂN THƯ, KẾ TOÁN VIÊN**
(Ban hành kèm theo Thông báo về việc tuyển dụng công chức Tổng cục Hải quan năm 2021)

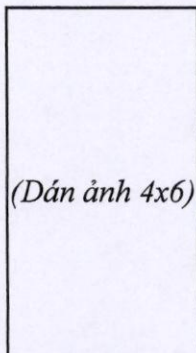
STT	Ngạch	Đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chuyên ngành	
I	Ngạch chuyên viên (công nghệ thông tin) (01.003)	Cục Hải quan tỉnh An Giang	2	Khoa học máy tính	
		Cục Hải quan tỉnh Bắc Ninh	1	Hệ thống thông tin	
		Cục Hải quan TP. Đà Nẵng	2	Kỹ thuật máy tính	
		Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh	2	Công nghệ phần mềm	
		Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang	1	Công nghệ thông tin	
		Cục Kiểm tra sau thông quan	1	Tin học	
		Cục Tài vụ - Quản trị	1	Toán tin	
		Văn phòng Tổng cục	2	Mạng máy tính Điện tử viễn thông Kỹ thuật điện tử viễn thông Viễn thông Tự động hóa Khoa học dữ liệu Hệ thống máy tính Kỹ thuật phần mềm Công nghệ kỹ thuật điện tử truyền thông Máy tính và khoa học thông tin An toàn thông tin Công nghệ kỹ thuật máy tính	
		Tổng cộng (I)		12	

STT	Ngạch	Đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chuyên ngành
II	Ngạch Văn thư (02.007)	Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng	1	Lưu trữ học
		Cục Hải quan TP. Cần Thơ	1	Quản trị văn phòng
		Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh	1	Văn thư lưu trữ
		Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình	1	Hành chính
		Cục Hải quan TP. Đà Nẵng	2	Lưu trữ
		Cục Hải quan tỉnh Lào Cai	1	Văn thư
		Văn phòng Tổng cục	2	
		Tổng cộng (II)	9	
III	Ngạch chuyên viên (xây dựng cơ bản) (01.003)	Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh	1	Xây dựng dân dụng
		Cục Hải quan TP. Hải Phòng	1	Quản lý xây dựng
		Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh	2	Kỹ thuật điện
		Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh	1	Kỹ thuật điện tử
		Cục Tài vụ - Quản trị	1	Kinh tế xây dựng Kỹ thuật xây dựng Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
		Tổng cộng (III)	6	
IV	Ngạch chuyên viên (kế hoạch tài chính, pháp chế, văn phòng) (01.003)	Cục Tài vụ - Quản trị	1	Kế toán; Kiểm toán; Tài chính - Kế toán
		Vụ Pháp chế	4	Luật
		Văn phòng Tổng cục	2	Các chuyên ngành thuộc nhóm kinh tế, tài chính, luật tại mục II phụ lục 2A
		Tổng cộng (IV)	7	
V	Ngạch Kế toán viên (06.031)	Văn phòng Tổng cục	1	Tài chính Kế toán
		Cục Điều tra chống buôn lậu	1	Kế toán tài chính Kế toán doanh nghiệp Kế toán kiểm toán
		Tổng cộng (V)	2	
Tổng cộng			36	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN



Vị trí dự tuyển⁽¹⁾:

(Dán ảnh 4x6)

Đơn vị dự tuyển⁽²⁾:

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:

.....

Ngày, tháng, năm sinh: Nam⁽³⁾ Nữ

Dân tộc: Tôn giáo:

Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: Ngày cấp: Nơi cấp:

Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: Ngày chính thức:

Số điện thoại di động để báo tin: Email:

Quê quán:

.....

Hộ khẩu thường trú:

.....

Chỗ ở hiện nay (để báo tin):

.....

Tình trạng sức khỏe: Chiều cao: Cân nặng: kg

Thành phần bản thân hiện nay:

.....

Trình độ văn hoá:

.....

Trình độ chuyên môn:

.....

V. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do:

Miễn thi tin học do:

VI. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh được miễn thi ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ: Tiếng Anh

VII. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....
.....

VII. NỘI DUNG KHÁC THEO YÊU CẦU CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN TUYỂN DỤNG

.....
.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển (ví dụ: Kiểm tra viên Hải quan (mã ngạch: 08.051));
- (2) Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng (ví dụ: Cục Quản lý rủi ro);
- (3) Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.
- (4) Người viết phiếu (là thí sinh dự tuyển) phải ký vào từng trang Phiếu đăng ký dự tuyển.

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH

Mối quan hệ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quốc quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, cơ quan, tổ chức công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội.....)

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức công tác